TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN QUẢNG NINH** **TỈNH QUẢNG BÌNH**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 56/2023/HS-ST
Ngày: 27-12-2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN QUẢNG NINH, TỈNH QUẢNG BÌNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Châu.
Các Hội thẩm nhân dân:
1. Ông Phạm Xuân Ninh,
2. Ông Nguyễn Xuân Hành.

- Thư ký phiên tòa: Bà Phan Thị Mỹ Trang, Thư ký Tòa án, Tòa án nhân dân huyện Quảng Ninh, tỉnh Quảng Bình.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Quảng Ninh, tỉnh Quảng Bình tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Duy Triều, Kiểm sát viên.

Trong ngày 27 tháng 12 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Quảng Ninh, tỉnh Quảng Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 54/2023/TLST-HS ngày 28 tháng 11 năm 2023, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 55/2023/QĐXXST- HS ngày 13 tháng 12 năm 2023, đối với bị cáo:

Nguyễn Đại H, sinh ngày 02 tháng 4 năm 1974; nơi thường trú và chỗ ở hiện nay: Thôn T, xã A, huyện Q, tỉnh Q; nghề nghiệp: Lái xe; trình độ văn hóa: 07/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Đại L và bà Nguyễn Thị L; có vợ là Nguyễn Thị H; có 02 con, lớn sinh năm 2006, nhỏ sinh năm 2009; tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú, có mặt tại phiên tòa.

- Bị hại:

1. Ông Hoàng Xuân T, sinh năm 1983; nghề nghiệp: Lái xe; địa chỉ: Thôn N, xã Cự N, huyện B, tỉnh Q, vắng mặt.

2. Ông Võ Xuân T, sinh năm 1978; nghề nghiệp: Giám đốc Chi nhánh Công ty May 10 - Xí nghiệp may H; địa chỉ: Tổ dân phố N, phường P, thành phố Đ, tỉnh Q, vắng mặt nhưng có đơn xin xét xử vắng mặt.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. Tổng công ty May 10 – Công ty CP. Người đại diện theo pháp luật: Ông Thân Đức V - chức vụ: Tổng Giám Đốc.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Võ Xuân T, Giám đốc Chi nhánh Tổng công ty May 10 – Công ty CP – Xí nghiệp May H; địa chỉ: Tổ dân phố N, phường P, thành phố Đ, tỉnh Q, vắng mặt nhưng có đơn xin xét xử vắng mặt.

2. Công ty TNHH TM&XDTH H. Người đại diện theo pháp luật: Ông Hoàng Văn H - chức vụ: Giám Đốc.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Nguyễn Văn L, sinh 1983; nghề nghiệp: Công nhân; địa chỉ: Thôn 1 T, xã T, huyện L, tỉnh Q, vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 14 giờ 00 ngày 21/6/2023, anh Hoàng Xuân T (sinh năm 1983, trú tại xã C, huyện B, tỉnh Q) điều khiển xe ô tô BKS 31F-6773 theo hướng Bắc – Nam, trên xe có anh Võ Xuân T (sinh năm 1978, trú tại phường P, thành phố Đ, tỉnh Q). Khi đến Km 1006+500m, đường Hồ Chí Minh thuộc địa phận xã X, huyện Q, tỉnh Q, anh T bật xi nhan trái, giảm tốc độ xe để chuẩn bị rẽ sang bên trái đường, cùng lúc đó xe ô tô đầu kéo BKS 73C-129.46 kéo theo sơmi rơ móoc BKS 73R-008.82 do Nguyễn Đại H điều khiển theo hướng Bắc - Nam chạy đến, do không giữ khoảng cách an toàn nên đã xảy ra va chạm vào phía sau đuôi xe ô tô anh Hoàng Xuân T đang điều khiển chạy phía trước cùng chiều. Anh Hoàng Xuân T và Nguyễn Đại H điều khiển xe không có nồng độ cồn và sử dụng ma túy.

Tại bản kết luận giám định số 749/KL-PC09 ngày 24/7/2023, Phòng PC09 Công an tỉnh Quảng Bình kết luận: Phần đầu xe ô tô đầu kéo BKS 73C-129.46 do Nguyễn Đại H điều khiển va chạm với phần đuôi xe ô tô BKS 31F-6773 do anh Hoàng Xuân T điều khiển hướng từ sau tới trước so với trục dọc của xe ô tô BKS 31F-6773.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 21/TB-KLĐG ngày 17/8/2023, Hội đồng định giá tài sản tố tụng hình sự huyện Quảng Ninh định giá, kết luận:

- Giá trị thiệt hại xe ô tô đầu kéo BKS 73C-129.46 kéo theo sơmi rơ móoc BKS 73R-008.82 bị hư hỏng do tai nạn là: 53.244.000 (Năm mươi ba triệu, hai trăm bốn mươi bốn nghìn đồng).

- Giá trị thiệt hại xe ô tô BKS 31F-6773 bị hư hỏng do tai nạn là 267.803.100đ (Hai trăm sáu mươi bảy triệu, tám trăm linh ba nghìn, một trăm đồng).

Về vật chứng: Trong quá trình điều tra vụ án, Cơ quan Cảnh sát điều tra, Công an huyện Quảng Ninh, tỉnh Quảng Bình đã tạm giữ:

- 01 (một) xe ô tô BKS 31F-6773; 01 (một) giấy phép lái xe hạng C số 770142004568 mang tên Hoàng Xuân T do Sở GTVT tỉnh Quảng Bình cấp ngày 01/7/2019 có giá trị đến 01/7/2024 và các giấy tờ liên quan đến xe ô tô BKS 31F-6773.

- 01 (một) xe ô tô đầu kéo BKS 73C-129.46 kéo theo sơmi rơ móoc BKS 73R-008.82 và các giấy tờ liên quan đến xe; 01 (một) giấy phép lái xe hạng FC

số 440110001568 mang tên Nguyễn Đại H do Sở GTVT tỉnh Quảng Bình cấp ngày 02/7/2020 có giá trị đến ngày 02/7/2025.

- 01 (một) giấy chứng nhận bảo hiểm bắt buộc TNDS của chủ xe ô tô số 23BB 230032455 mang tên chủ xe CN Công ty TNHH TM &XDTH H tại Quảng Bình do công ty bảo hiểm bưu điện KV Bình Trị Thiên cấp có giá trị đến ngày 01/6/2024;

- 01 (một) giấy chứng nhận bảo hiểm tự nguyện xe ô tô số 23BB 230032455 mang tên người thụ hưởng CN Công ty TNHH TM &XDTH H tại Quảng Bình do Tổng công ty cp bảo hiểm bưu điện cấp có giá trị đến ngày 01/6/2024.

Ngày 29/8/2023, Cơ quan CSĐT Công an huyện Quảng Ninh trả lại:

Trả lại cho anh Hoàng Xuân T 01 (một) giấy phép lái xe hạng C số 770142004568 mang tên Hoàng Xuân T do Sở GTVT tỉnh Quảng Bình cấp ngày 01/7/2019 có giá trị đến 01/7/2024.

Trả lại cho anh Võ Xuân T người được Tổng Công ty May 10-Công ty CP ủy quyền: 01 xe ô tô BKS 31F-6773; 01 (một) đăng ký xe ô tô số 064219 mang tên Tổng công ty May 10 - Công ty CP có biển đăng ký 31F-6773 do Phòng CSGT Công an TP Hà Nội cấp ngày 16/11/2010; 01 (một) giấy chứng nhận kiểm định an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường phương tiện giao thông cơ giới đường bộ số 3923938 của phương tiện biển đăng ký 31F-6773 do Trung tâm đăng kiểm xe cơ giới Quảng Bình cấp ngày 01/6/2023, có hiệu lực đến hết ngày 31/5/2024; 01 (một) giấy chứng nhận bảo hiểm tự nguyện của chủ xe ô tô số 89343308871 mang tên Tổng công ty May 10-Công ty CP do Tổng công ty CP bảo hiểm quân đội cấp ngày 28/12/2022 có thời hạn đến ngày 28/12/2023.

Giấy phép lái xe hạng FC số 440110001568 mang tên Nguyễn Đại H do Sở GTVT tỉnh Quảng Bình cấp ngày 02/7/2020 có giá trị đến ngày 02/7/2025 đang được tạm giữ chuyển kèm theo hồ sơ vụ án.

Về trách nhiệm dân sự: Anh Nguyễn Đại H và Công ty TNHH TM &XDTH H (chủ xe ô tô BKS 73C-129.46 kéo theo sơmi rơ móoc BKS 73R-008.82) đã bồi thường chi phí sửa chữa thiệt hại cho ô tô BKS: 31F – 6773 số tiền 267.803.100đ (hai trăm sáu mươi bảy triệu tám trăm linh ba nghìn một trăm đồng) và chi phí điều trị thương tích của anh Hoàng Xuân T và anh Võ Xuân T.

Công ty TNHH TM & XDTH Hoàng Văn tự khắc phục, sửa chữa xe ô tô BKS 73C-129.46 kéo theo sơmi rơ móoc BKS 73R-008.82, không yêu cầu Nguyễn Đại Hải đền bù thiệt hại.

Tại bản cáo trạng số: 56/CT-VKS ngày 27/11/2023, Viện kiểm sát nhân dân huyện Quảng Ninh đã truy tố bị cáo Nguyễn Đại H về tội "Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ" theo điểm d khoản 1 Điều 260 của Bộ luật hình sự. Qua tranh luận tại phiên toà, đại diện Viện kiểm sát thực hành quyền công tố và kiểm sát việc tuân theo pháp luật tại phiên tòa giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm d khoản 1 Điều 260; các điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, Điều 65 của Bộ luật hình sự để xử phạt bị cáo Nguyễn Đại H từ 15 đến 18 tháng tù, cho hưởng án treo, thời gian thử thách 30 đến 36 tháng; riêng Giấy phép lái xe đang tạm giữ, nay đề

nghị trả lại cho bị cáo theo quy định tại khoản 2 Điều 47 của Bộ luật hình sự, điểm a khoản 3 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự. Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đã bồi thường chi phí sửa chữa xe ô tô BKS 31F-6773 và chi phí điều trị thương tích của anh Hoàng Xuân T và anh Võ Xuân T số tiền 267.803.100 đồng; Công ty TNHH TM & XDTH Hoàng Văn tự khắc phục, sửa chữa xe ô tô BKS 73C-129.46 kéo theo sơmi rơ móoc BKS 73R-008.82 và không có yêu cầu gì thêm; người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan không có yêu cầu bồi thường gì nên không đề nghị xem xét.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát Điều tra Công an huyện Quảng Ninh, Điều tra viên; của Viện kiểm sát nhân dân huyện Quảng Ninh và Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Bị cáo và người tham gia tố tụng không ai có ý kiến khiếu nại gì về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng, do đó các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Chứng cứ xác định có tội và điều luật áp dụng:

Tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Đại H khai nhận tất cả hành vi phạm tội của mình như đã khai tại cơ quan điều tra và nội dung bản cáo trạng, bị cáo khai: Khi điều khiển xe ô tô BKS 73C-129.46 kéo theo sơmi rơ móoc BKS 73R-008.82 tại Km 1006+500m, đường Hồ Chí Minh thuộc địa phận xã X, huyện Q, tỉnh Q, không giữ khoảng cách an toàn dẫn đến va chạm giao thông với xe ô tô BKS 31F-6773 do anh Hoàng Xuân T điều khiển chở trên xe anh Võ Xuân T chạy phía trước cùng chiều, hậu quả gây thiệt hại về tài sản là 267.803.100đ (hai trăm sáu mươi bảy triệu tám trăm linh ba nghìn một trăm đồng) vi phạm khoản 1 Điều 12 Luật giao thông đường bộ và khoản 2 Điều 11 Thông tư số 31/2019/TT- BGTVT ngày 29/8/2019 của Bộ giao thông vận tải quy quy định về tốc độ và khoảng cách an toàn của xe cơ giới; lỗi chủ yếu do bị cáo gây ra; thực hiện hành vi phạm tội thuộc lỗi vô ý. Hành vi đó đã đủ yếu tố cấu thành tội "Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ" quy định tại điểm d khoản 1 Điều 260 của Bộ luật hình sự.

[3] Xét tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo và tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự:

Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiện hình sự, là người có bằng lái xe hợp lệ, có năng lực trách nhiệm hình sự, thực hiện hành vi phạm tội thuộc vô ý. Nhưng hành vi phạm tội của bị cáo Nguyễn Văn H là nguy hiểm cho xã hội, gây mất trật tự, an toàn xã hội, gây hoang mang lo lắng cho người tham gia giao thông. Vì vậy, cần có một mức án tương xứng với tính chất, mức độ hành

vi phạm tội của bị cáo, mới có tác dụng giáo dục, răn đe bị cáo và phòng ngừa chung.

[4] Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Trong quá trình điều tra vụ án cũng như xét hỏi tại phiên tòa, bị cáo đều tỏ thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; người phạm tội tự nguyện sửa chữa, bồi thường thiệt hại, khắc phục hậu quả; bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo; bị cáo có nhân thân tốt, thể hiện qua việc không có tiền án, tiền sự; có nơi cư trú rõ ràng; có khả năng cải tạo dưới sự giám sát, giáo dục của chính quyền cơ sở, chưa cần thiết phải cách ly ra ngoài xã hội, không cần bắt phải chấp hành hình phạt tù, cho hưởng án treo cũng đủ tác dụng cải tạo, giáo dục bị cáo; Hội đồng xét xử nhất trí áp dụng tình tiết giảm nhẹ cho bị cáo tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 65 của Bộ luật hình sự để giảm nhẹ cho bị cáo một phần hình phạt, thể hiện chính sách nhân đạo của pháp luật.

[5] Về vật chứng: Các vật chứng, giấy tờ tạm giữ để điều tra, Cơ quan Cảnh sát điều tra đã xử lý trả lại cho chủ sử hữu và người đại diện hợp pháp chủ sở hữu đúng theo quy định của pháp luật, không ai có ý kiến, khiếu nại gì nên Hội đồng xét xử không xem xét. Riêng Giấy phép lái xe đang tạm giữ, căn cứ theo quy định tại khoản 2 Điều 47 của Bộ luật hình sự, điểm a khoản 3 Điều 106 của Bộ luật hình sự, trả lại cho bị cáo Nguyễn Đại H.

[6] Về trách nhiệm dân sự: Nguyễn Đại H và Công ty TNHH TM &XDTH H (chủ xe ô tô BKS 73C-129.46 kéo theo sơmi rơ móoc BKS 73R-008.82) đã bồi thường chi phí sửa chữa thiệt hại cho ô tô BKS: 31F – 6773 số tiền 267.803.100đ (hai trăm sáu mươi bảy triệu, tám trăm linh ba nghìn, một trăm đồng) và chi phí điều trị thương tích của anh Hoàng Xuân T và anh Võ Xuân T, tại phiên tòa không ai có yêu cầu bồi thường gì nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Công ty TNHH TM & XDTH H tự khắc phục, sửa chữa xe ô tô BKS 73C-129.46 kéo theo sơmi rơ móoc BKS 73R-008.82, không yêu cầu Nguyễn Đại H đền bù thiệt hại, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[7] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo luật định.

[8] Về quyền kháng cáo: Bị cáo, bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo theo luật định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào quy định tại điểm d khoản 1 Điều 260; các điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 65; khoản 2 Điều 47 của Bộ luật hình sự, điểm a khoản 3 Điều 106, khoản 2 Điều 135 và khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự và khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết 326/NQ-UBTVQH14, xử:

1.Về tội danh và hình phạt:

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Đại H phạm tội "Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ".

Xử phạt bị cáo Nguyễn Đại H 15 (Mười lăm) tháng tù, cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 30 (Ba mươi) tháng, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm (ngày 27/12/2023).

Giao bị cáo Nguyễn Đại H cho Ủy ban nhân dân xã An Ninh, huyện Quảng Ninh, tỉnh Quảng Bình giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách của án treo. Gia đình bị cáo Nguyễn Đại H có trách nhiệm phối hợp với Ủy ban nhân dân xã An Ninh, huyện Quảng Ninh, tỉnh Quảng Bình trong việc giám sát, giáo dục.

Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật Thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc người đó phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo. Trường hợp thực hiện hành vi phạm tội mới thì Tòa án buộc người đó phải chấp hành hình phạt của bản án trước và tổng hợp với hình phạt của bản án mới theo quy định của pháp luật.

Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 3 Điều 92, Điều 68 của Luật thi hành án hình sự.

2. Về xử lý vật chứng: Trả lại cho bị cáo Giấy phép lái xe hạng FC số 440110001568 mang tên Nguyễn Đại H do Sở GTVT tỉnh Quảng Bình cấp ngày 02/7/2020 có giá trị đến ngày 02/7/2025.

3. Về án phí: Buộc bị cáo Nguyễn Đại H phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm để nộp vào Ngân sách Nhà Nước.

4. Quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (27/12/2023); bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa thì thời hạn kháng cáo 15 ngày tính từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:
- Bị cáo;
- VKSND huyện Q.Ninh;
- VKSND tỉnh Quảng Bình;
- Công an huyện Q.Ninh;
- Người TGTT khác;
- CQ THADS huyện Q.Ninh;
- CQ THAHS-CA huyện Q.Ninh;
- CQ THAHS-CA tỉnh Q.Bình;
- TAND tỉnh Q.Bình;
- Sở Tư pháp Q.Bình:
- Lưu HS, lưu VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Văn Châu